TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ.	Kim Động, ngày 05 tháng 02 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST/HNGĐ ngày 12/01/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1986.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T - Sinh năm 1979.

3. Những ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Quốc A - Sinh ngày 27/7/2008.

- Cháu Nguyễn Thị Thanh M - Sinh ngày 20/3/2011.

Đều HKTT: Thôn T - xã T - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu A và cháu M: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T.

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 26/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh T đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 27/7/2008 và cháu Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 20/3/2011. Hiện nay cháu A đang ở cùng với anh T còn cháu M đang ở cùng với chị T. Chị T và anh T thỏa thuận thống nhất giao chị T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu M đến tuổi thành niên, anh T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung bên kia không được ngăn cản.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị T và anh T thỏa thuận thống nhất, tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh T nhất trí để chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 007303 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH H□NG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
S□ /2017/Q□ - SCBSQ□.	Kim Động, ngày 21 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn do nhầm lẫn đánh máy trong quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 22/2017/QĐST — HNGĐ ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động về việc xin ly hôn giữa.

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph- ơng — Sinh năm 1987.

HKTT: Thôn Khả Do — xã Nam Viêm - thị xã Phúc Yên — tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Quyền — Sinh năm 1987.

HKTT: Bằng Ngang — TT L- ơng Bằng — Kim Động — H- ng Yên.

3. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu: Nguyễn Ngân Khánh, sinh ngày 18/8/2015.

HKTT: Thôn Khả Do — xã Nam Viêm - thị xã Phúc Yên — tỉnh Vĩnh Phúc.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 22/2017/QĐST — HNGĐ ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động nh- sau:

+ Tại dòng thứ 19 trang nhứ nhất từ trên xuống của Quyết định đã ghi: " Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự"

+ Tại dòng thứ 4 và thứ 5 trang thứ 2 đã ghi: " Anh Quyền đ- ợc quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, chị Ph- ơng không đ- ợc ngăn cản".

+ Tại dòng thứ 14 trang thứ 2 đã ghi ' Chị Phương đã nộp đủ án phí"

Nay đ□ợc sửa chữa, bổ sung nh□ sau:

+ Tại dòng thứ 19 trang nhứ nhất từ trên xuống của Quyết định bổ sung: " Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213; ***Điều 357 và Điều 468*** của Bộ luật Tố tụng dân sự"

+ Tại dòng thứ 4 và thứ 5 trang thứ 2 bổ sung dòng tiếp theo:

" ***Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật ng□ời đ□ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp d□ỡng nuôi con mà ng□ời phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc xác định theo thỏa thuận của các bên nh□ng không đ□ợc v□ợt quá mức lãi suất đ□ợc quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm2015□.***

+ Tại dòng thứ 14 trang thứ 2 bổ sung dòng tiếp theo:

" ***Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có***

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.□

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG
THẨM PHÁN

- Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- Các đ- ơng sự;
- UBND TT L- ơng Bằng;
- L- u.

Nguyễn Tiến Lũng